

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 03 năm 2025
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Thành – Bà Phan Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 31 tháng 03 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/03/2025 và Quyết định Hoàn phiên tòa số: 17/2025/QĐ-HPT, ngày 24/03/2025, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: chị Hà Thị Ngọc T – sinh ngày 25/07/2003.(Có mặt)

Trú tại: xóm B, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: anh Thái Sĩ C - sinh ngày 02/07/2000.

Trú tại: xóm B, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc T và anh Thái Sĩ C đăng ký kết hôn ngày 22/09/2023 tại UBND xã Viên Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn chị T, anh C có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị T, anh C chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T và anh C tính tình

không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chung sống không hòa thuận, cuộc sống thường xảy ra xung đột. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, chị T và anh C đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hiện tại chị T xác định không còn tình cảm với anh C nữa. Do vậy chị T đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Thái Sĩ C để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có con 01 con chung là Thái Sỹ Minh Đ – Giới tính: Nam - Sinh ngày 12/01/2024. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị T đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hà Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thái Sĩ C, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị Hà Thị Ngọc T, anh Thái Sĩ C đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Thái Sĩ C vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Thái Sĩ C.

[2] Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Hà Thị Ngọc T, anh Thái Sĩ C đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị Hà Thị Ngọc T và anh Thái Sĩ C tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng

ký kết hôn tại UBND xã Viên Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên xác định hôn nhân giữa chị T, anh C là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân giữa chị T, anh C tan rã, đổ vỡ là do chị T và anh C tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, chung sống không hòa thuận, cuộc sống thường xảy ra xung đột. Chị T đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với anh C từ đầu năm 2024. Kể từ ngày sống ly thân cho đến nay các bên không có ý thức hòa giải níu kéo hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị T, anh C đã thực sự tan rã, đổ vỡ, mục đích hôn nhân giữa các bên không còn. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh C.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Nay chị T đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Hà Thị Ngọc T.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị Ngọc T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hà Thị Ngọc T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết

- Về án phí: Buộc chị Hà Thị Ngọc T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Hà Thị Ngọc T được ly hôn anh Thái Sĩ C.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Thái Sỹ Minh Đ – Giới tính: Nam - Sinh ngày 12/01/2024 cho chị Hà Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thái Sĩ C cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Thái Sĩ C không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Hà Thị Ngọc T nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0006506 ngày 25/02/2025, chị Hà Thị Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã Viên Thành (Nơi ĐKKH).

Nguyễn Công Hưng